

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ  
phát triển Hợp tác xã tỉnh Hà Nam.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH12 ngày 20 tháng 11 năm 2012;  
Căn cứ Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số Điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Chỉ thị 19/CT-TTg, ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 246/QĐ-  
TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác  
xã; Quyết định số 2261/2014/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 về phê duyệt chương trình  
hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Thông tư 81/2007/TT-BTC ngày 11 tháng 7 tháng 2007 của Bộ Tài  
chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã;

Theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Hà  
Nam về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Hà Nam;

Xét Tờ trình số 18/TTr-LMHTX ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Liên minh  
Hợp tác xã tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Điều lệ tổ chức và hoạt động  
của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Hà Nam".

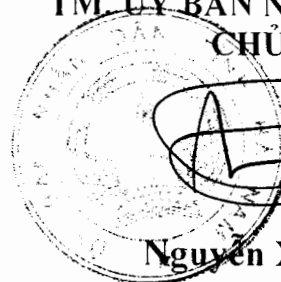
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ;  
Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch Đầu tư, Nông nghiệp và Phát  
triển nông thôn, Công thương, Giao thông Vận tải; Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi  
nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; Thủ  
trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính (b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Liên Minh HTX Việt Nam;
- Như điều 2;
- Lưu VT, NC, NN.  
C-NN/2017

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông

## ĐIỀU LỆ

### Tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Hà Nam

(Kèm theo Quyết định số ~~222~~ /QĐ-UBND, ngày ~~24~~ tháng 02 năm 2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Địa vị pháp lý của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Hà Nam (gọi tắt là Quỹ)**

1. Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Hà Nam là tổ chức tài chính Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Hà Nam.

Tên đầy đủ: **Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Hà Nam**

Tên giao dịch tiếng Anh: **Ha Nam Cooperative Assistance Fund**, tên viết tắt là **HNACAF**.

Trụ sở của Quỹ đặt tại: Đường Trần Nhật Duật, Phường Lê Hồng Phong, Thành Phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

#### **Điều 2. Mục đích hoạt động.**

Hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã nhằm hỗ trợ các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả hoạt động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho các Hợp tác xã và Liên hiệp Hợp tác xã.

#### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động.**

1. Hoạt động của Quỹ không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn và tự bù đắp chi phí quản lý.

2. Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã theo mục đích hoạt động quy định tại Điều 2 của Điều lệ này

3. Quỹ hạch toán độc lập, được phân phối chênh lệch thu chi tài chính theo đúng các quy định tại Điều lệ này.

## Chương II

### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

#### **Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.**

1. Thực hiện nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất đối với các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.

2. Tiếp nhận nguồn vốn ngân sách Nhà nước giao và các nguồn tài chính khác trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn hỗ trợ các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.

3. Cho các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án đầu tư, phương án kinh doanh khả thi vay vốn và có trách nhiệm thu hồi và bảo toàn vốn.

4. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban Nhân dân tỉnh giao.

### **Điều 5. Quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã**

1. Được huy động, quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Quỹ.

2. Được quyền lựa chọn các dự án, phương án để cho vay phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định các dự án, phương án vay vốn, xin hỗ trợ, tài trợ của Quỹ.

4. Được yêu cầu các đơn vị có dự án, phương án đang được Quỹ xem xét hoặc đã được Quỹ cho vay cung cấp các thông tin có liên quan về tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tín dụng.

5. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ cũng như những vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án của các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã được vay vốn của Quỹ.

6. Đình chỉ việc cho vay hoặc thu hồi vốn trước thời hạn, phát mại tài sản đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ, khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm các cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ.

7. Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, nguồn tài chính, nhân lực của Quỹ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào, nếu những yêu cầu đó trái với quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

8. Quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ.

9. Tổ chức nghiên cứu, học tập, khảo sát các mô hình phát triển Hợp tác xã tiên tiến trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

10. Được sử dụng vốn nhàn rỗi không có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.

## **Chương III**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ**

#### **Điều 6. Hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã.**

1. Cho vay ưu đãi, bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất.

2. Hỗ trợ có hoàn lại gốc.

3. Nhận ủy thác và ủy thác.

4. Huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Tiếp nhận các nguồn hỗ trợ của trung ương, tỉnh, các chương trình, dự án để phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

### **Điều 7. Cho vay.**

1. Đối tượng cho vay: Là các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, hiệu quả, có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh Hà Nam; ưu tiên trước hết cho các Hợp tác xã nông nghiệp quy mô lớn, đầu tư công nghệ chế biến, bảo quản, tiêu thụ hàng nông sản; Hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị hàng hóa chủ lực quy mô lớn; các Hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm.

Căn cứ khả năng nguồn vốn của Quỹ, nhu cầu vay vốn, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét có thể quy định danh mục ưu tiên cho vay trong từng thời kỳ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

2. Điều kiện vay vốn, hồ sơ, thủ tục, quy trình vay vốn, thu hồi vốn vay, cho vay lại, gia hạn nợ, chuyển và xử lý nợ quá hạn: Thực hiện theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

Chủ dự án có đủ các điều kiện sau đây được xem xét vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã:

- Thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.
- Có phương án sản xuất, kinh doanh có lãi và phương án đảm bảo trả được nợ gốc và lãi.
- Có cam kết mua bảo hiểm đối với tài sản hình thành từ vốn vay (hoặc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc tại công ty bảo hiểm được phép hoạt động tại Việt Nam).

3. Mức vốn cho vay: Mức vốn cho vay đối với từng dự án cụ thể do Giám đốc Quỹ xem xét quyết định, nhưng tối đa không quá 80% tổng mức đầu tư của dự án và không quá mức cho vay tối đa đối với một dự án do Hội đồng quản lý Quỹ quy định trong từng thời kỳ.

4. Lãi suất cho vay vốn: Được áp dụng theo lãi suất cho vay vốn của Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Nam đối với từng trường hợp cụ thể cho phù hợp và được tính bằng Việt Nam đồng.

- Lãi suất cho vay của một dự án được xác định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và cố định trong suốt thời hạn vay.

- Trường hợp chủ dự án vi phạm hợp đồng tín dụng hoặc không trả hết nợ gốc trong thời hạn cho vay theo hợp đồng tín dụng và không được điều chỉnh kỳ hạn nợ gốc hoặc gia hạn nợ, quá 10 ngày kể từ ngày đáo hạn, Quỹ chuyển toàn bộ số dư nợ sang Nợ quá hạn. Chủ dự án chịu phạt mức lãi suất áp dụng 150% lãi suất trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc chậm trả.

5. Thời hạn cho vay và thẩm quyền ký quyết định cho vay

a) Thời hạn cho vay vốn

Do Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với đặc điểm của từng dự án và khả năng trả nợ của chủ đầu tư, nhưng tối đa không quá 03 năm.

b) Thẩm quyền ký quyết định cho vay

Giám đốc Quỹ có thẩm quyền quyết định cho vay vốn đối với các dự án có mức vay dưới 300 triệu đồng, còn đối với các dự án có mức vay từ 300 triệu đồng trở lên phải thông qua Hội đồng Quản lý Quỹ ra quyết định.

6. Bảo đảm tiền vay

a) Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã quyết định các hình thức bảo đảm tiền vay phù hợp đối với từng dự án, bao gồm: Cầm cố; thế chấp tài sản; bảo lãnh bằng tài sản của bên thứ ba; đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

b) Trình tự, thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay.

7. Phân loại nợ và trích lập dự phòng

Căn cứ vào tình hình tài chính, khả năng trả nợ của khách hàng, Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã thực hiện phân loại nợ và trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định.

8. Xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro

a) Đối với những dự án gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (thiên tai, hoả hoạn, động đất, dịch bệnh...) và có xác nhận của chính quyền địa phương nơi có tài sản bị thiệt hại dẫn đến không hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn vay thì được xem xét, xử lý theo quy định xử lý rủi ro đối với từng trường hợp cụ thể.

b) Việc gia hạn nợ, khoan nợ, xoá nợ theo trình tự sau

- Đối với khoản nợ đến hạn trả nợ, chủ dự án chưa đủ khả năng trả nợ (cả gốc và lãi) được Giám đốc Quỹ quyết định gia hạn nợ, thời hạn gia hạn nợ tối đa là 12 tháng kể từ ngày có quyết định gia hạn.

- Hết thời gian gia hạn nợ, khoản nợ được xét xếp vào khoản nợ. Việc khoan nợ do Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, thời hạn khoan nợ tối đa là 03 năm. Trong thời hạn khoan nợ, chủ dự án không phải trả lãi phát sinh của số nợ được khoan, nhưng có trách nhiệm hoàn trả số lãi còn nợ và số vốn gốc đã được khoan nợ. Hết thời hạn khoan nợ, chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả Quỹ đầy đủ số vốn gốc đã được khoan nợ.

- Hết thời hạn khoan nợ, nếu chủ dự án có điều kiện trả nợ nhưng cố tình chây ì không trả nợ thì Quỹ chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Việc xoá nợ lãi, nợ gốc do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc quỹ. Việc xoá nợ chỉ áp dụng đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản 8 của Điều này, khi chủ đầu tư của dự án không còn khả năng trả nợ sau khi đã tận thu mọi nguồn có khả năng thanh toán.

**Điều 8: Hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc.**

1. Đối tượng được Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã xem xét hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc là các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có nhu cầu hỗ trợ, có phương án hoạt động khả thi để đổi mới và phát triển sản phẩm, đổi mới phát triển công

nghệ kỹ thuật, phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm, xây dựng, phát triển và nhân rộng mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến.

2. Điều kiện hỗ trợ, hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ, thu hồi vốn thực hiện theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã ban hành.

3. Mức hỗ trợ tùy thuộc vào từng dự án, nhưng đảm bảo mức tối đa không quá 80% kinh phí thực hiện đối với dự án và không quá 100 triệu/01 dự án.

4. Thời hạn hoàn trả lại khoản hỗ trợ do Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định đối với từng dự án nhưng tối đa không quá 03 năm.

5. Để bù đắp chi phí, Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã được thu phí quản lý khi thực hiện hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc với mức phí quản lý là 2%/năm/số vốn hỗ trợ có hoàn lại.

6. Trường hợp phương án được hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (thiên tai, hoả hoạn, động đất, dịch bệnh...) và có xác nhận của chính quyền địa phương nơi có tài sản bị thiệt hại dẫn đến không hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn hỗ trợ thì được xem xét, xử lý theo quy định xử lý rủi ro đối với từng trường hợp cụ thể.

a) Việc khoan nợ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã.

- Thời hạn khoan nợ tối đa là 03 năm. Trong thời hạn khoan nợ, chủ dự án được hỗ trợ không phải trả phí quản lý phát sinh, nhưng có trách nhiệm hoàn trả số phí quản lý còn nợ (nếu có). Hết thời hạn khoan nợ, chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả Quỹ đầy đủ số vốn gốc đã được khoan nợ.

- Hết thời hạn khoan nợ, nếu chủ dự án có điều kiện trả nợ nhưng cố tình chây ì không trả nợ thì Quỹ chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật để xử lý theo quy định của pháp luật, nếu đơn vị được hỗ trợ thực sự không còn khả năng để trả nợ thì Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã xem xét để xử lý xóa nợ theo quy định.

b) Việc xóa nợ thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 8, Điều 7 của Điều lệ này.

## **Điều 9. Nhận uỷ thác và uỷ thác.**

### **1. Nhận uỷ thác**

a) Quỹ được nhận uỷ thác cho vay, tài trợ hoạt động đối với Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng nhận uỷ thác.

b) Quỹ được hưởng phí dịch vụ nhận uỷ thác. Mức phí dịch vụ nhận uỷ thác do các bên thoả thuận trong hợp đồng nhận uỷ thác.

Mức vốn cho vay, lãi suất cho vay, nhận uỷ thác thực hiện theo các khoản 3, 4, Điều 7 của Điều lệ này.

### **2. Uỷ thác**

a) Quỹ được quyền uỷ thác cho các tổ chức tài chính, tín dụng thực hiện việc cho vay, hỗ trợ theo hợp đồng uỷ thác.

b) Phí ủy thác Quỹ trả cho các tổ chức nhận ủy thác do các bên thỏa thuận trong hợp đồng ủy thác.

#### **Điều 10. Viện trợ, tài trợ**

Quỹ được tiếp nhận quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo tôn chỉ, mục đích, yêu cầu của nhà tài trợ, nhưng không trái với quy định của pháp luật Việt Nam.

### **Chương IV NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ**

#### **Điều 11. Vốn điều lệ**

1. Kế hoạch giai đoạn 2017 - 2020 là: **8.000 triệu đồng** (*Tám tỷ đồng chẵn*), năm đầu tiên khi thành lập ngân sách tỉnh cấp 5.000 triệu đồng (*Năm tỷ đồng*), các năm tiếp theo căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ cấp bổ sung tiếp.

2. Từ 2020 trở đi, căn cứ kết quả hoạt động, yêu cầu nhiệm vụ được giao, Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng phương án trình Ủy ban nhân tỉnh điều chỉnh bổ sung vốn điều lệ.

Việc điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

#### **Điều 12. Các nguồn vốn khác**

1. Các khoản đóng góp tự nguyện.
2. Các khoản viện trợ, tài trợ.
3. Vốn nhận ủy thác.
4. Vốn từ chương trình, dự án.
5. Các khoản vốn huy động khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương V TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ**

#### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức**

Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã gồm Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành Quỹ.

1. Hội Đồng Quản lý Quỹ: Gồm có 5 thành viên; Chủ tịch Hội đồng quản lý là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; 4 thành viên gồm: Lãnh đạo các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch đầu tư, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Nam và Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Ban kiểm soát Quỹ: Gồm 03 thành viên do cán bộ Liên minh Hợp tác xã tỉnh kiêm nhiệm, Trưởng Ban kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

3. Bộ máy điều hành Quỹ gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận giúp việc.

Giám đốc Quỹ là Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh kiêm nhiệm, do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc có nhiệm vụ thi hành các Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ trước Hội đồng quản lý, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND tỉnh và trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ.

Phó giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ do Giám đốc đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm.

Bộ phận giúp việc của Bộ máy điều hành Quỹ (*gồm: Thủ quỹ, và các cán bộ thẩm định*) do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập, giải thể trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

#### **Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Xem xét, thông qua phương hướng, kế hoạch hoạt động, cho vay đầu tư, kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

b) Ban hành quy chế quản lý và sử dụng vốn, tài sản, quy chế cho vay, thu hồi nợ, quy chế thu, chi tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

c) Phê duyệt chương trình hoạt động của Ban kiểm soát; xem xét báo cáo kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát.

d) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Bộ máy cơ quan điều hành của Quỹ trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Nhà nước, Điều lệ của Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

đ) Nhận vốn thuộc sở hữu Nhà nước do UBND tỉnh giao cho Quỹ.

e) Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, xem xét và quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy điều hành; quyết định thành lập, giải thể các bộ phận giúp việc của bộ máy điều hành.

f) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh phó Giám đốc và Kế toán trưởng của quỹ theo đề nghị của Giám đốc quỹ; chức danh Trưởng ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát.

g) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung vốn điều lệ của Quỹ.

h) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã.

2. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các cuộc họp của Hội đồng phải có ít nhất 3 trong 5 thành viên của Hội đồng tham dự. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau, bên nào có phiếu của người chủ tọa cuộc họp là quyết định.

Hội đồng quản lý Quỹ họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý có



thể triệu tập họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Trưởng ban kiểm soát hoặc Giám đốc Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước.

4. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

#### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn, kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát**

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai độc lập.

2. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quyết định của Hội đồng quản lý; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

3. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên của Ban được Trưởng ban ủy quyền tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

#### **Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ máy điều hành quỹ**

1. Giám đốc là đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản lý Quỹ về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành để thực thi nhiệm vụ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

b) Tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, phương án huy động vốn, cho vay đầu tư, kế hoạch tài chính và lập báo cáo quyết toán Quỹ, trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức thực hiện.

d) Ban hành hoặc trình Chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Quỹ theo quy định.

đ) Đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ.

e) Quyết định tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ nhân viên của Quỹ theo pháp luật và Điều lệ này.

f) Thực hiện các nhiệm vụ theo quyết định và sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ.

g) Tham gia các phiên họp Hội đồng quản lý Quỹ.

h) Thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định các dự án, phương án vay vốn của Quỹ.

i) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

## **Điều 17. Thu, chi tài chính**

1. Thu nhập của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã là toàn bộ các khoản thực thu trong năm, phát sinh từ các hoạt động nghiệp vụ và dịch vụ khác của Quỹ, bao gồm:

a) Thu lãi cho vay của các dự án vay vốn đầu tư của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

b) Thu phí nhận uỷ thác cho vay lại theo hợp đồng uỷ thác;

c) Thu hoạt động nghiệp vụ và dịch vụ khác.

2. Chi phí của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã là các khoản thực chi cần thiết cho hoạt động của Quỹ, có hoá đơn, chứng từ hợp lệ. Mức chi, đối tượng chi được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trường hợp pháp luật chưa có quy định, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã căn cứ vào khả năng tài chính xây dựng định mức, quyết định việc chi tiêu và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Các khoản chi phí phải nằm trong kế hoạch tài chính năm đã được Hội đồng quản lý phê duyệt, bao gồm:

a) Chi cho người lao động làm việc trực tiếp tại Quỹ

- Chi tiền lương: Việc xác định hệ số lương được hưởng, mức độ hoàn thành, thời điểm áp dụng do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở chế độ hiện hành của Nhà nước và quy chế chi tiêu tài chính của Quỹ.

- Chi phụ cấp: Chi phụ cấp cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, thành viên ban Giám đốc, thành viên ban kiểm soát và văn phòng quản lý Quỹ làm việc kiêm nhiệm do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở chế độ hiện hành của Nhà nước và quy chế chi tiêu tài chính của Quỹ.

- Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật.

- Chi làm thêm giờ theo quy định của Bộ Luật Lao động;

b) Chi hoạt động nghiệp vụ

- Chi phí dịch vụ thanh toán;

- Chi thuê tổ chức, chuyên gia thẩm định dự án;

- Chi trích lập Quỹ dự phòng rủi ro, vận dụng theo quy định tại mục III của Thông tư số 81/2007/TT-BTC ngày 11/7/2007 của Bộ Tài chính và Thông tư số 15/2010/TT-NHNN ngày 16/6/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay trong hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

- Chi khác cho hoạt động nghiệp vụ.

c) Chi cho hoạt động quản lý.

- Chi khấu hao tài sản cố định;

- Chi cho công tác phòng cháy, chữa cháy;

- Chi cho hoạt động quản lý và công vụ:

+ Chi mua sắm công cụ lao động, vật tư văn phòng;

+ Chi mua bảo hiểm tài sản;

- + Chi về cước phí bưu điện và truyền tin bao gồm: chi về bưu phí, truyền tin, điện báo, telex, fax, dịch vụ internet... trả theo hóa đơn của cơ quan bưu điện và đơn vị cung cấp dịch vụ;
- + Chi điện, nước, y tế, vệ sinh cơ quan;
- + Chi xăng dầu phục vụ cán bộ đi công tác theo quy định pháp luật;
- + Chi công tác phí cho cán bộ đi công tác trong và ngoài nước theo quy định hiện hành;
- + Chi lễ tân giao dịch đối ngoại, hội nghị sơ kết, tổng kết theo quy định của pháp luật; chi hội nghị khách hàng, tuyên truyền, quảng cáo theo nhiệm vụ được Hội đồng quản lý Quỹ quyết định;
- + Chi cho việc thanh tra, kiểm tra theo chế độ quy định;
- + Chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, thuê tài sản;
- + Chi đào tạo, tập huấn nghiệp vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật;
- Chi phí quản lý khác theo quy định pháp luật;
- Trích lập các quỹ theo quy định.

## **Chương VI**

### **CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN THỐNG KÊ, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH VÀ TRÍCH LẬP QUỸ**

#### **Điều 18. Chế độ kế toán thống kê và kế hoạch tài chính**

1. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.
2. Quỹ được vận dụng chế độ kế toán của Ngân hàng chính sách xã hội.
3. Hàng năm Quỹ có trách nhiệm lập và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và UBND tỉnh những kế hoạch sau:
  - a) Kế hoạch vốn hàng năm gồm: Vốn điều lệ Ngân sách tỉnh cấp, vốn đề nghị bổ sung năm tiếp theo và vốn từ các nguồn khác tại Điều 11 của Điều lệ này.
  - b) Kế hoạch thu chi tài chính kèm theo thuyết minh chi tiết về các mục thu, chi.
4. Định kỳ (6 tháng, 1 năm) Cơ quan điều hành Quỹ lập và gửi báo cáo tài chính cho Hội đồng quản lý Quỹ.
  - a) Báo cáo 6 tháng được gửi chậm nhất vào ngày 31 tháng 7 của năm.
  - b) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm phê duyệt báo cáo quyết toán hàng năm của Quỹ và báo cáo UBND tỉnh chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 của năm sau.
5. Quỹ chịu sự kiểm tra tài chính của cơ quan chức năng gồm:
  - a) Kiểm tra báo cáo kế toán và báo cáo quyết toán định kỳ hoặc đột xuất.
  - b) Kiểm tra chuyên đề theo từng yêu cầu của công tác quản lý tài chính.

#### **Điều 19. Trích lập quỹ, mục đích sử dụng các quỹ**

1. Sau khi trừ chi phí, phần lãi còn lại được phân bổ như sau:
  - Trích 50% vào Quỹ đầu tư phát triển;
  - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi. Mức trích 02 Quỹ tối đa bằng 03 tháng lương thực hiện.

- Phần còn lại sau khi trích lập các Quỹ trên được trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ.

2. Mục đích sử dụng các quỹ.

a) Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: Dùng để bổ sung vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

b) Quỹ đầu tư phát triển: Được sử dụng để đầu tư, mua sắm tài sản, đổi mới công nghệ, trang thiết bị, điều kiện làm việc của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

c) Quỹ khen thưởng dùng để:

- Thường cuối năm hoặc thưởng thường kỳ cho cán bộ viên chức của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Mức thưởng do Giám đốc quyết định trên cơ sở năng suất lao động, thành tích của mỗi cán bộ, viên chức;

- Thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ mang lại hiệu quả. Mức thưởng do Giám đốc Quỹ quyết định;

- Thưởng cho cá nhân và đơn vị ngoài Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã có quan hệ, đóng góp hiệu quả vào hoạt động của Quỹ. Mức thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

d) Quỹ phúc lợi dùng để:

- Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa, bổ sung vốn xây dựng các công trình phúc lợi của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, góp vốn đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành, hoặc với các đơn vị theo hợp đồng thoả thuận;

- Chi cho các hoạt động thể thao, văn hoá, phúc lợi công cộng của tập thể cán bộ, viên chức Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

- Chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất cho cán bộ, viên chức Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

- Đóng góp cho Quỹ phúc lợi xã hội và chi các hoạt động phúc lợi khác.

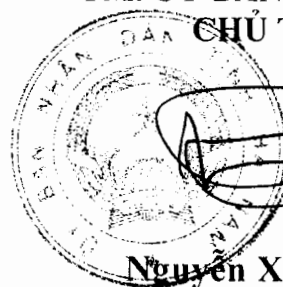
## **Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Điều lệ này, Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng các quy chế theo thẩm quyền, để triển khai thực hiện Điều lệ.

2. Trong quá trình thực hiện có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đông**